

# NGHIÊN CỨU CƠ SỞ PHÁP LÝ XÁC LẬP CHỦ QUYỀN CỦA VIỆT NAM Ở QUẦN ĐẢO HOÀNG SA

**Đoàn Thị Phương Thảo**  
*Trường Đại học Thủ đô Hà Nội*

**Tóm tắt:** Từ những bằng chứng lịch sử, cơ sở pháp lý về chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa, khẳng định quyền, chủ quyền bất khả xâm phạm của Việt Nam đối với quần đảo này, bác bỏ những lập luận vô căn cứ, hành động xâm phạm chủ quyền đối với Quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam.

**Từ khóa:** Quần đảo Hoàng Sa, chủ quyền, cơ sở pháp lý.

Nhận bài ngày 29.7.2021; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 24.9.2021  
Liên hệ tác giả: Đoàn Thị Phương Thảo; Email: dtpthao@daihocthudo.edu.vn

## 1. MỞ ĐẦU

Suốt nhiều thế kỷ, Việt Nam đã chiếm hữu thật sự, hòa bình và công khai quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa khi các quần đảo đó chưa thuộc chủ quyền bất cứ quốc gia nào. Từ thế kỷ XVII, Nhà nước Việt Nam đã thực hiện hiệu quả chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và quyền lợi với hai quần đảo này. Đầu thế kỷ XX, nhận thấy vị trí chiến lược cũng như tầm quan trọng của biển Đông nói chung và quần đảo Trường Sa, quần đảo Hoàng Sa nói riêng, một số quốc gia đã xâm chiếm bất hợp pháp các vùng lãnh thổ này của Việt Nam. Trung Quốc luôn coi biển Đông, đặc biệt là các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam là bàn đạp quan trọng để thực hiện chiến lược bành trướng xuống Đông Nam Á. Vì vậy, chúng đã không ngừng đẩy mạnh thực hiện âm mưu độc chiếm biển Đông. Hơn 40 năm trước, ngày 19/01/1974, một biến cố trọng đại trong lịch sử Việt Nam hiện đại đã diễn ra - hải chiến Hoàng Sa giữa Hải quân Việt Nam Cộng hòa và Hải quân Trung Quốc. Sau trận chiến, quần đảo Hoàng Sa - một bộ phận không thể tách rời của Việt Nam đã bị Trung Quốc chiếm giữ. Để cung cấp thêm những cơ sở khoa học để chứng minh điều hiển nhiên là quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa là một phần quan trọng của Tổ quốc Việt Nam. Là chủ quyền bất khả xâm phạm của dân tộc Việt Nam, tác giả công bố bài viết này để minh chứng thêm căn cứ chủ quyền của nước ta.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên của quần đảo Hoàng Sa

#### 2.1.1. Tên gọi và vị trí địa lý của quần đảo Hoàng Sa

Trước đây trong một thời gian dài, người Việt và người Phương Tây đều tưởng ở giữa



group) ở Tây Nam; Nhóm An Vĩnh (Amphitrite Group) ở Đông Bắc.

### **2.1.3. Tầm quan trọng về chiến lược quân sự và tài nguyên của Hoàng Sa dẫn đến sự xâm phạm chủ quyền Việt Nam của các nước ngoài**

Quần đảo Hoàng Sa tuy diện tích bề mặt nổi lên mặt nước không lớn, song lại rải rác, chiếm diện tích rất rộng. Ai sở hữu được nhiều hải đảo có thể kiểm soát nhiều lãnh hải và khai thác được nhiều tài nguyên ở dưới lòng biển. Từ khi có sự thăm dò cụ thể dầu khí ở Biển Đông, các nước trong khu vực bắt đầu quan tâm nhiều hơn trước, dẫn đến tranh chấp chủ quyền với Việt Nam tại quần đảo này.

## **2.2. Nghiên cứu cơ sở pháp lý của việc xác lập chủ quyền của Việt Nam tại quần đảo Hoàng Sa**

### **2.2.1. Cơ sở pháp lý quốc tế về sự thiết lập chủ quyền lãnh thổ tại các hải đảo**

Năm 1982, Công ước về Luật Biển Liên Hợp Quốc gọi là “United Nations Convention on Law of Sea”, viết tắt là UNCLOS công bố ngày 10/2/1982 tại Montego Bay ở Jamaica đã được 159 quốc gia ký nhận. Sau khi có đủ 60 quốc gia duyệt y (*ratification*), kể từ ngày 16/11/1994 thoả ước UNCLOS hay LOS Convention trở thành luật quốc tế đối với các quốc gia phê chuẩn và được mang ra thi hành, đã xác định về chủ quyền trên biển của mỗi quốc gia. Như vậy, từ trước khi hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa bị xâm phạm, tức là từ thế kỉ XVII đến thế kỉ XX, sự xác lập chủ quyền Việt Nam một cách thực sự, liên tục, hòa bình là cơ sở pháp lý quốc tế đương thời.

### **2.2.2. Tính pháp lý quốc tế của sự xác lập chủ quyền của Việt Nam tại quần đảo Hoàng Sa**

Vào đầu thế kỷ XVII, từ đời Chúa Nguyễn (đời thứ 3, thứ 4) đến đầu thế kỷ XX, năm 1909, Việt Nam đã chiếm hữu thật sự, hoà bình và thực thi liên tục theo đúng nguyên tắc pháp lý quốc tế lúc bấy giờ:

*Thứ nhất*, với tính cách nhà nước, đội Hoàng Sa, một tổ chức bán quân sự đã được giao nhiệm vụ, riêng một mình kiểm soát và khai thác định kỳ, liên tục và hoà bình hải sản quý cùng các sản vật kể cả súng ống của các tàu đắm tại Hoàng Sa suốt thời Đại Việt.

*Thứ hai*, suốt thời nhà Nguyễn, bắt đầu từ 1816, thủy quân được giao trọng trách liên tục kiểm soát, bảo vệ Hoàng Sa và Trường Sa.

*Thứ ba*, về mặt quản lý hành chính liên tục suốt trong 4 thế kỷ từ thế kỷ XVII đến năm 1974 (khi Trung Quốc dùng vũ lực cưỡng chiếm), Hoàng Sa được các chính quyền Việt Nam để thể hiện quyền lực của mình, đặt dưới sự quản lý hành chánh của Quảng Ngãi (khi là phủ hoặc là trấn hay tỉnh qua từng thời kỳ lịch sử) hoặc của tỉnh Thừa Thiên (thời Pháp thuộc) hoặc của tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (thời chia cắt Nam Bắc) rồi đến thành phố Đà Nẵng (thời thống nhất đất nước).

*Thứ tư*, trước thời kỳ bị xâm phạm, bất cứ dưới thời đại nào, nhà nước ở Việt Nam cũng có những hành động tiếp tục khẳng định chủ quyền như đo đạc thủy trình do đội Hoàng Sa cuối thời chúa Nguyễn hay do thủy quân từ năm 1816 dưới triều Nguyễn (bộ Đại Nam Thực Lục Tiền Biên, Đại Nam Thực Lục Chính Biên hoặc Đại Nam Hội Điển Sự Lệ của Nội Các,

hoặc Châu Bản triều Nguyễn đã ghi rất rõ). Sau này, từ đầu thế kỷ XX cho đến năm 1974, Việt Nam cũng tiếp tục tổ chức các đoàn thám sát, đo đạc, vẽ bản đồ.

*Thứ năm*, trước thời kỳ bị xâm phạm, dưới triều Nguyễn, nhất là từ năm 1836 trở thành lệ, hàng năm đều luôn luôn tổ chức xây dựng bia chủ quyền từng hòn đảo. Trong thời bị xâm phạm cũng thế, các chính quyền ở Việt Nam luôn tiếp tục cho dựng bia chủ quyền thay thế bia bị hư hỏng.

*Thứ sáu*, trước thời kỳ bị xâm phạm, các triều đại Việt Nam, nhất là thời vua Minh Mạng của triều Nguyễn đã cho dựng miếu thờ làm bằng nhà đá (đá san hô), đào giếng mà năm 1909 các đoàn khảo sát đầu tiên của Trung Quốc ở Hoàng Sa đã trông thấy và khẳng định không biết có từ thời nào (theo Đại Nam thực lục chính biên, kì thứ 2, quyển 122). Riêng tại đảo Phú Lâm, tài liệu Trung Quốc ghi có miếu ghi rõ Hoàng Sa Tự của Việt Nam. Sau khi có sự xâm phạm, chính quyền ở Việt Nam cũng tiếp tục cho xây miếu và nhà thờ.

*Thứ bảy*, trước thời kỳ bị xâm phạm, dưới triều Nguyễn nhất là thời vua Minh Mạng đã cho trồng cây tại các đảo để cho thuyền bè ở đằng xa nhận thấy, tránh bị nạn, và các nhà nghiên cứu thực vật như La Fontaine cũng thừa nhận các thực vật cây cối ở Hoàng Sa phần lớn có nguồn gốc ở Miền Trung Việt Nam.

*Thứ tám*, trước thời kỳ bị xâm phạm, dưới triều Gia Long như tài liệu phương Tây của Gutzlaff viết trong The Journal of The Geographical Society of London, số 19, 1849, trang 97, đã cho biết Việt Nam đã thiết lập trại binh nhỏ và một điểm thu thuế.

*Thứ chín*, chính quyền ở Việt Nam đã cho xây trạm khí tượng đầu tiên tại đảo Hoàng Sa (Pattle Island đảo có nhiều công trình thiết kế của ta nhất) vào năm 1938 hoạt động trong thời gian dài cho đến khi Trung Quốc chiếm đóng bằng vũ lực năm 1974.

*Thứ mười*, trước thời kỳ bị xâm phạm tức năm 1909, chính các hoàng đế Việt Nam như vua Minh Mạng và triều đình, cụ thể là Bộ Công đã lên tiếng khẳng định Hoàng Sa là nơi hiểm yếu trong vùng biển của Việt Nam, nằm trong cương vực của Quảng Ngãi.

*Mười một*, trước khi bị xâm phạm, chưa có một hải đảo nào được nhiều tài liệu chính thức của nhà nước, từ *chính sử địa lý* của Quốc Sử Quán Triều Nguyễn như *Đại Nam Thực Lục Tiền Biên*, *Đại Nam Thực Lục Chính Biên*, hoặc *địa dư* như *Hoàng Việt Dư Địa Chí*, *Đại Nam Nhất Thống Chí* hoặc sách hội điển, một loại pháp chế ghi những điển chương pháp chế của triều đình như *Khâm Định Đại Nam Hội Điển Sự Lệ*. Cũng chưa có một hải đảo nào tại Việt Nam lại được những nhà sử học lớn của nước Việt Nam đề cập đến như Lê Quý Đôn trong *Phủ Biên Tạp Lục* (1776), Phan Huy Chú (1821) trong *Lịch Triều Hiến Chương Loại Chí*, *Dư Địa Chí*, hay Nguyễn Thông trong *Việt Sử Cương Giám Khảo Lược*. Đặc biệt việc xác nhận chủ quyền của Việt Nam trên quần đảo Hoàng Sa lại còn do sách của chính người Trung Hoa viết như *Hải Ngoại Kỳ Sự* của Thích Đại Sán viết năm 1696. Đó là chưa kể nhiều tác giả tây Phương như là Le Poivre (1749), Chaigneau (1816-1819), Taberd (1833), Gutzlaff (1849) cũng đã khẳng định rõ ràng Hoàng Sa thuộc chủ quyền Việt Nam.

*Mười hai*, bản đồ An Nam Đại Quốc Họa Đồ Của Giám mục Taberd trong cuốn *Tự Điển*

Việt - La Tinh (*Dictionarium Anamatico-Latinum*), xuất bản năm 1838 đã ghi rõ: Paracel Seu Cát Vàng ở Biển Đông. Trong khi bản đồ "An Nam" này chỉ vẽ có Paracel Seu Cát Vàng, lại không có vẽ Hải Nam của Trung Quốc trong biển Đông. Rõ ràng bản đồ An Nam Đại Quốc Hoạ Đồ đã minh chứng Cát Vàng tức Hoàng Sa chính là Paracel nằm trong vùng biển của Việt Nam.

### **2.2.3. Sự khẳng định chủ quyền Hoàng Sa của các triều đình Việt Nam**

Trong khi tại Trung Quốc chưa có tài liệu nào nói rõ vua và triều đình Trung Quốc khẳng định chủ quyền của mình ở Hoàng Sa, thì tài liệu chính sử của Việt Nam cho thấy vua và triều đình Việt Nam đã nhiều lần khẳng định Hoàng Sa là thuộc lãnh hải Việt Nam. Các tài liệu chính thức của nhà nước Việt Nam, của triều đình Việt Nam như Đại Nam Thực Lục Chính Biên, Đại Nam Hội Điển Sự Lệ, Châu Bản Triều Nguyễn, Đại Nam Nhất Thống Chí đã ghi nhận rất rõ ràng rằng hoàng đế Việt Nam, triều đình Việt Nam luôn khẳng định Hoàng Sa thuộc về cương vực mặt biển Việt Nam.

## **2.3. Các nguồn tư liệu minh chứng sự xác lập chủ quyền Việt Nam tại quần đảo Hoàng Sa**

### **2.3.1. Những tư liệu của Việt Nam**

Tư liệu Việt Nam đã đề cập đến địa danh Hoàng Sa, tiếng Nôm, cùng nghĩa, gọi là Cát Vàng hay Côn Vàng, lại rất nhất quán từ đầu thế kỷ XVII, tức từ thời chúa Nguyễn đến thế kỷ XX. Cho đến nay vẫn còn giữ địa danh Hoàng Sa. Địa danh "Hoàng Sa" hoặc chữ Nôm là "Cát Vàng" lại đã được người Tây Phương xác nhận là Paracel vào thế kỷ XIX. Trong thời kỳ Đại Việt, thời kỳ Nam Bắc phân tranh và thời Tây Sơn (1672 - 1801), nguồn tư liệu về Hoàng Sa hầu như chỉ còn lại tư liệu của chính quyền họ Trịnh ở Bắc Hà, chủ yếu là Thiên Nam Tứ Chí Lộ Đồ Thư trong Hồng Đức Bản Đồ hay Toàn Tập An Nam Lộ trong sách Thiên Hạ Bản Đồ (Viện Hán Nôm Hà Nội, ký hiệu A2628) của Đỗ Bá Công Đạo, Chính Hoà năm thứ 7 (1686) và Phủ Biên Tạp Lục của Lê Quý Đôn năm 1776.

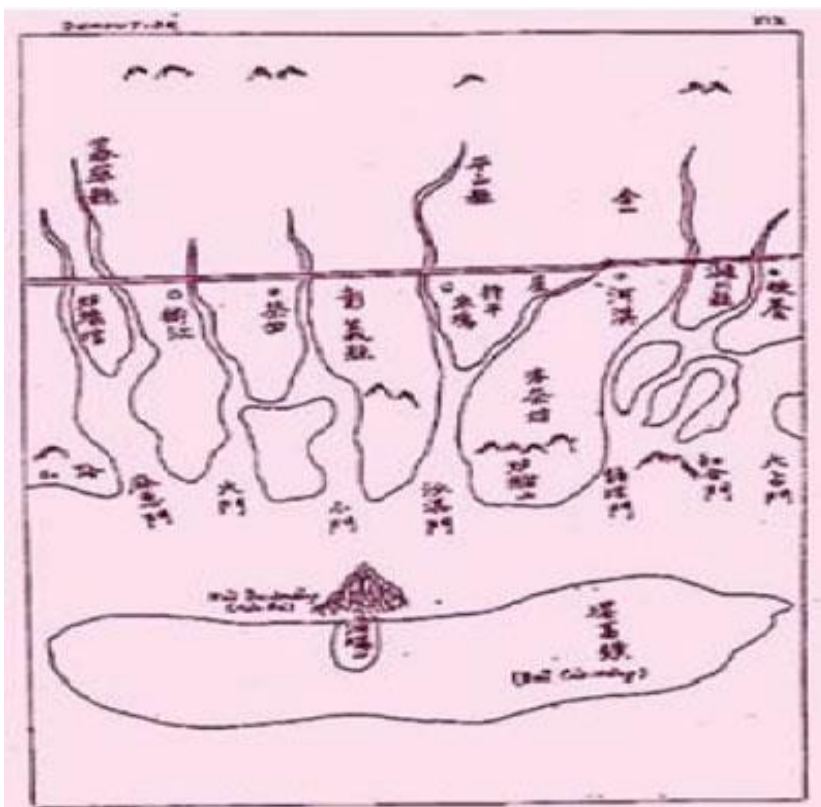
Trong Thiên Nam Tứ Chí Lộ Đồ Thư hay Toàn Tập An Nam Lộ có bản đồ là tài liệu xưa nhất, đã ghi phần chú thích khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa. Tài liệu trong Phủ Biên Tạp Lục của Lê Quý Đôn, năm 1776 là tài liệu cổ, mô tả kỹ càng nhất về Hoàng Sa. Lê Quý Đôn được Chúa Trịnh ở Đàng Ngoài cử vào Phú Xuân năm 1775 để lo sắp đặt kế hoạch bình định hai trấn Thuận Hoá và Quảng Nam mới được quân Chúa Trịnh đánh chiếm của Chúa Nguyễn từ năm 1774. Đến năm 1776, ông lãnh chức Hiệp Trấn và viết ra sách Phủ Biên Tạp Lục. Phủ Biên Tạp Lục gồm 6 quyển, trong đó ở quyển 2 có 2 đoạn văn đề cập đến việc Chúa Nguyễn xác lập chủ quyền của Đại Việt tại Hoàng Sa như sau:

Năm 1773, sau 2 năm khởi nghĩa, quân Tây Sơn làm chủ miền đất từ Quảng Nam đến Bình Thuận trong đó có đất Quảng Ngãi. Những hoạt động của đội Hoàng Sa ở xã An Vĩnh được đặt dưới quyền kiểm soát của chính quyền Tây Sơn. Với truyền thống hoạt động hàng trăm năm, dân xã An Vĩnh, vốn tự lập về phương tiện tàu thuyền, lại quen việc, nên luôn luôn tham gia vào đội Hoàng Sa. Vì thế, cuối thời chúa Nguyễn ở xứ Đàng Trong (Nam Hà), khi quân Tây Sơn nổi dậy, kiểm soát được vùng đất Quảng Nghĩa, dân xã An Vĩnh vẫn tiếp tục hoạt động ở ngoài khơi xã của mình. Sang thời kỳ Triều Nguyễn từ năm 1802 đến năm

1909, có rất nhiều tài liệu chính sử minh chứng chủ quyền của Việt Nam trên quần đảo Hoàng Sa. Trước hết là Dư Địa Chí trong bộ Lịch Triều Hiến Chương Loại Chí của Phan Huy Chú (1821) và sách Hoàng Việt Địa Dư Chí (1833). Cả hai tài liệu trên đều viết về Phủ Tư Nghĩa mà nội dung hầu hết nói đến Hoàng Sa. Phủ Tư Nghĩa thuộc vào Thừa Tuyên Quảng Nam, được đặt tên từ thời Lê Thánh Tông giữa thế kỷ XV đã được Nguyễn Hoàng đổi thành phủ Quảng Nghĩa từ năm 1602. Sang thời Tây Sơn đổi thành Hoà Nghĩa, đến năm 1801 đổi thành trấn. Đến Minh Mạng thứ 10 (1829) đổi thành tỉnh. Minh Mạng thứ 13 (1832) tỉnh Quảng Nghĩa lại có phủ mang tên cũ là Tư Nghĩa.

So với Phủ Biên Tạp Lục, Đại Nam Thực Lục Tiền Biên còn có điểm làm rõ hơn là xác định tính chất quần đảo: Rằng ngoài biển Quảng Ngãi có một loại hình quần đảo tục gọi là bãi Hoàng Sa có hơn 130 cồn cát không biết dài tới mấy ngàn dặm lại cách xa nhau một ngày đường hoặc vài trống canh. Ngoài ra, Đại Nam Thực Lục Tiền Biên cũng chép: “hồi quốc sơ đặt đội Hoàng Sa, hàng năm cứ tháng 3 cỡi thuyền ra đảo, 3 ngày 3 đêm tới nơi, đến tháng 8 về” và cũng chép về đội Bắc Hải mộ dân Tứ Chính, Bình cổ hoặc xã Cảnh Dương sung vào, hoạt động ở phía Nam, Côn Lôn, Hà tiên do đội Hoàng Sa kiêm quản. Đại Nam Thực Lục Chính Biên (khắc in năm 1848) có cả thảy 11 đoạn viết về quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa với nhiều nội dung mới, phong phú, rất cụ thể về sự thực thi chủ quyền của Việt Nam tại quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Trong Quốc Triều Chính Biên Toát Yếu (quyển III) của Quốc Sử Quán triều Nguyễn, đời vua Minh Mạng, có 3 đoạn văn liên quan đến Hoàng Sa.

### 2.3.2. Tư liệu của Trung Quốc

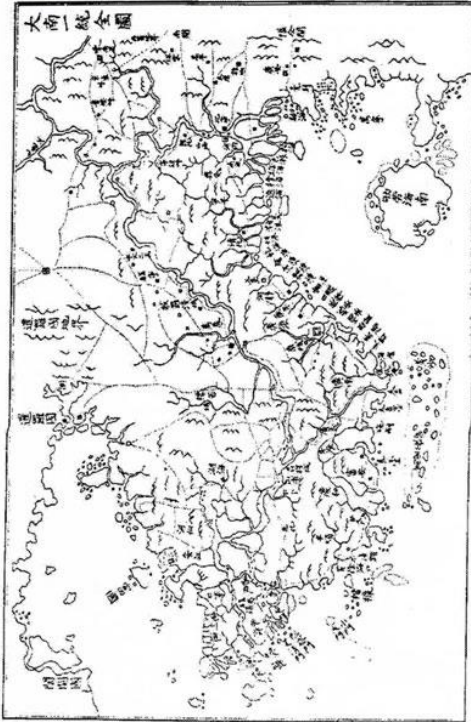


Trong thời gian chưa có sự tranh chấp chủ quyền, tức trước năm 1909, rất nhiều tài liệu của Trung Quốc cũng như Phương Tây đều gián tiếp hay trực tiếp xác nhận chủ quyền của Việt Nam tại quần đảo Hoàng Sa.

*Bản đồ: Đường qua xứ Quảng Nam đời Lê, theo Thiên Nam lộ đồ, vẽ lại năm 1741 (bản sao chép của Dumoutier). “Bãi cát vàng” tức là Hoàng Sa.*

Trước tiên là Hải Ngoại Kỳ Sự của Thích Đại Sán (người Trung

Quốc) năm 1696. Trong quyển 3 của Hải Ngoại Kỳ Sự đã nói đến Vạn Lý Trường Sa tức Hoàng Sa và đã khẳng định Chúa Ngãi đã hành sử chủ quyền của mình trên quần đảo này.



*Bản đồ: Đại Nam nhất thống toàn đồ do Quốc Sử Quán triều Nguyễn (thế kỉ XIX) ấn hành, có ghi rõ Hoàng Sa và Vạn Lý Trường Sa.*

Thích Đại Sán đã kể lại kinh nghiệm hải trình qua vùng Hoàng Sa tức Vạn Lý Trường Sa và cho biết ước lượng khoảng cách từ vùng Hoàng Sa đến Đại Việt khoảng bảy ngày đường. Những tài liệu của Việt Nam như đã cho biết giữa các đảo phải đi đến mất 1 ngày đường, nên nếu phải trải qua hàng trăm dặm tới Đại Việt đi mất tới 7 ngày đường, trong khi từ bờ biển Việt Nam đi tới đảo gần nhất của quần đảo Hoàng Sa chỉ mất 3 ngày 3 đêm là hợp lý.

Thích Đại Sán viết: “Thời Quốc Vương trước, ở đây hàng năm sai thuyền đi đánh cá đi dọc theo bãi cát, lượm vàng bạc, khí cụ của các thuyền bị đắm ở Hoàng Sa” cũng phù hợp với các tài liệu Việt Nam về hoạt động đội Hoàng Sa, song rõ hơn là xác định thời gian trước thời Quốc Vương

Nguyễn Phúc Chu (1691 - 1725), có nghĩa là ít ra cũng ở thời Nguyễn Phúc Trăn (1687 - 1691) hoặc các Chúa Nguyễn khác. Trong thời gian này, chưa có tranh chấp nên Thích Đại Sán là người Trung Quốc đã có thái độ khách quan ghi nhận chủ quyền của Đại Việt đối với Hoàng Sa như trình bày ở trên. Cũng như các phần lãnh thổ khác của Đại Việt, chẳng bao giờ có các văn bản của triều đình Trung Quốc xác nhận.

Các bản đồ cổ Trung Quốc do chính người Trung quốc vẽ từ năm 1909 trở về trước đều minh chứng Tây Sa và Nam Sa là của Việt Nam. Khảo sát tất cả các bản đồ cổ của Trung quốc từ năm 1909 trở về trước, người ta thấy tất cả các bản đồ cổ nước Trung quốc do người Trung quốc vẽ không có bản đồ nào có ghi các quần đảo Tây Sa, Nam Sa hay bất cứ các đảo nào mà Trung quốc suy diễn là Tây Sa và Nam Sa có nằm trong các bản đồ cổ ấy. Tất cả các bản đồ cổ ấy đều xác định đảo Hải Nam là cực Nam của biên giới phía Nam của Trung quốc. Chẳng hạn như "Du địa đồ" đời Nguyên của Chu Tư Bản được vẽ thu nhỏ lại trong sách Quảng Du đồ của La Hồng Tiên quyển 1, thực hiện năm 1561, phần cực Nam lãnh thổ Trung Quốc là đảo Hải Nam. "Thiên Hạ Thống Nhất Chi Đồ" đời Minh trong Đại Minh Nhất Thống Chí, năm 1461, quyển đầu, đã vẽ cực nam Trung Quốc là đảo Hải Nam. "Hoàng Minh Đại Thống Nhất Tổng Đồ" đời Minh, trong Hoàng Minh Chức Phương Địa Đồ của Trần Tổ Thụ, 1635, quyển thượng đã vẽ phần cực nam Trung Quốc là đảo Hải Nam. "Lộ Phủ, Châu Huyện Đồ" đời Nguyên vẽ lại trong Kim Cổ Du Đồ của Nguyễn Quốc Phụ đời Minh, năm 1638, quyển hạ đã vẽ phần cực nam Trung Quốc là đảo Hải Nam. "Hoàng Triều Phủ Sảnh, Châu,

*Huyện Toàn Đồ*" đời Thanh, khuyết danh, năm 1862, vẽ theo "Nội Phủ Địa Đồ" gồm 26 mảnh mang tên Đại Thanh Trục Tỉnh Toàn Đồ đã vẽ phần cực nam Trung Quốc là đảo Hải Nam. "*Hoàng Triều Nhất Thống Dư Địa Tổng Đồ*" trong tập Hoàng Triều Nhất Thống Dư Địa Tổng Đồ (khuyết danh), năm 1894, đã vẽ phần cực nam Trung Quốc là đảo Hải Nam. "*Quảng Đông Tỉnh Đồ*" trong Quảng Đông Dư Địa Toàn Đồ, do quan chức tỉnh Quảng Đông soạn năm 1897, có lời tựa của tổng đốc Trương Nhân Tuấn đều không thấy bất kỳ quần đảo nào ở biển Nam Trung Hoa. "*Đại Thanh Đế Quốc*" trong tập Đại Thanh Đế Quốc Toàn Đồ do Thường Vụ Ân Thư Quán Thượng Hải, 1905, tái bản lần thứ 4 năm 1910, đã vẽ phần cực Nam lãnh thổ Trung quốc là đảo Hải Nam. "*Đại Thanh Đế Quốc Vị Trí Khu Hoạch Đồ*", (1909), cũng như bản đồ trên đã vẽ phần cực nam Trung Quốc là đảo Hải Nam.

Một số tư liệu Trung Quốc trưng ra để chứng minh sự phát hiện sớm của người Trung Quốc (mà thực ra chỉ là suy diễn không có cơ sở vững chắc để chứng minh chủ quyền của Trung Quốc) lại đều là các tài liệu viết về nước ngoài như Giao Châu Dị Vật Chí của Dương Phù. Xứ Giao Châu là Việt Nam cũng chỉ "Bắc thuộc" một thời gian nhất định. Cũng thế các tác giả trên đã dẫn Chư Phiên Chí của Triệu Nhữ Quát (chứ không phải Triệu Nhữ Thích), đời Nam Tống (1225) có nhắc đến Thiên Lý Trường Sa, Vạn Lý Thạch Đường ở Phiên Quốc, có nghĩa nước khác chứ không phải Trung Quốc. Tư liệu cổ Trung quốc cũng dẫn Phù Nam Truyện của Khang Thái (đời Ngô Tam Quốc), Nam Châu Dị Vật Chí của Vạn Chấn (đời Ngô). Chư Phiên Đồ đời Tống lại xác định giới hạn của Trung Quốc với các nước khác ở Giao Dương tức Giao Chỉ Dương. Giao Chỉ Dương hay Biển Giao Chỉ lại là Vịnh Bắc Bộ trong khi Hoàng Sa, Trường Sa lại cách xa Vịnh Bắc Bộ. Như thế các tài liệu cổ trên đã gián tiếp chứng minh Hoàng Sa và Trường Sa mà Trung Quốc gọi là Tây Sa, Nam Sa không thuộc về Trung Quốc mà thuộc các nước khác mà Trung Quốc gọi là Phiên Quốc, hay Giao Châu, Nam Châu. Sau khi Trung Quốc dùng vũ lực chiếm đóng Hoàng Sa tháng 1 năm 1974, nhiều đoàn khảo cổ Trung Quốc đến các đảo thuộc quần đảo này và gọi là "phát hiện" nhằm nhiều cổ vật như tiền cổ, đồ sứ, đồ đá chạm trổ trên các hòn đảo này, song đều không có giá trị gì để minh xác chủ quyền Trung Quốc bởi đồng tiền La Mã đã từng được phát hiện ở Ốc Eo (An Giang), ở miền Nam Việt Nam nhưng không thể chứng minh rằng Ốc Eo (An Giang) thuộc chủ quyền La Mã. Các nhân viên khảo cổ Trung Quốc còn phát hiện được 14 ngôi miếu cô hồn và cho rằng chúng có từ thời Minh Thanh. Trong các ngôi miếu cô hồn ấy lại có 2 ngôi miếu ở đảo Vĩnh Hưng, tức đảo Phú Lâm (Ylle Boisée) đã được nhóm Hàn Chấn Hoa biên chép lại từ bài báo "*Từ quần đảo Tây Sa trở về*" trên Đại Công Báo Hương Cảng, ngày 31 tháng 3 năm 1957, ghi rõ: "*Trên đảo Vĩnh Hưng [Phú Lâm] hiện nay có 2 ngôi miếu mà ngư dân tự xây dựng nên. Miếu mặt Nam gọi là "Cô hồn miếu", miếu ở mặt Bắc gọi là "Hoàng Sa Tự"* (Hàn Chấn Hoa, Lâm Kim Chi, Ngô Phụng Bân, Ngã Quốc Nam Hải Chư Đảo Sử Liệu Hội Biên, thiên thứ 1, trang 115).

### 3. KẾT LUẬN

Việt Nam đã có đầy đủ bằng chứng địa lý, lịch sử và pháp lý cụ thể rõ ràng, chứng minh một thực tế lịch sử không thể tranh cãi về sự chiếm hữu thực sự, hoà bình và thực thi liên tục chủ quyền của Việt Nam trên quần đảo Hoàng Sa. Lợi dụng địa hình quần đảo Hoàng Sa

bị ảnh hưởng khí hậu gió mùa, lại là vùng có nhiều bão tố, lợi dụng thời kỳ Việt Nam bị thực dân Pháp thống trị, thời kỳ Việt Nam có chiến tranh giải phóng giành độc lập, Trung Quốc và các nước khác đã dùng vũ lực chiếm đóng bất hợp pháp từng phần rồi trọn vẹn quần đảo Hoàng Sa, như vậy đã và đang tiếp tục xâm phạm chủ quyền Việt Nam. Gần một thế kỷ, từ đầu thế kỷ XX đến nay, khi bị nước ngoài xâm phạm, các chính quyền ở Việt Nam kể cả thời bị thực dân cai trị đều tiến hành việc quản lý quần đảo Hoàng Sa này, chưa bao giờ từ bỏ chủ quyền của Việt Nam. Những bằng chứng cụ thể cho sự chiếm hữu thực sự hoà bình và thực thi liên tục ấy là: Đối với quần đảo Hoàng Sa: Suốt gần ba thế kỷ, khởi đầu từ thế kỷ XVII cho đến khi Trung Quốc xâm phạm (1909), Hoàng Sa đã thuộc quản lý hành chính của Quảng Ngãi khi là phủ, dinh rồi trấn và tỉnh dưới thời chúa Nguyễn, thời Tây Sơn (đầu thế kỷ XVII - 1801), và thời nhà Nguyễn (từ 1802) đến thời Pháp thuộc. Chính các vua Việt Nam trong đó có vua Minh Mạng (1836), Thiệu Trị (1845) và đình thần (Bộ Công), đã khẳng định trong tài liệu biên niên sử (Đại Nam Thực Lục Chính Biên, đệ nhị kỷ, quyển 104, 154, 165) hay Quốc Triều Chính Biên Toát Yếu hoặc trong pháp chế (Khâm Định Đại Nam Hội Điển Sử Lệ, quyển 221) hoặc trong văn khố (các tập châu bản 56, 57) rằng Hoàng Sa nằm trong hải phận Quảng Ngãi, cương giới hiểm yếu của Việt Nam. Chính người Trung Quốc như Thích Đại Sán trong Hải Ngoại Kỳ Sự cũng xác nhận các chúa Nguyễn, hàng năm cho thuyền khai thác các sản vật các tàu bị đắm ở vùng Vạn Lý Trường Sa (tức Hoàng Sa của Việt Nam). Trung Quốc chiếm đóng trái phép quần đảo Hoàng Sa năm 1974, năm 1980, Trung Quốc lần đầu tiên đưa ra văn kiện với những luận điểm như Trung Quốc đã phát hiện sớm nhất, khai thác kinh doanh sớm nhất, quản hạt sớm nhất với những bằng chứng suy diễn, vu vơ, bắt nhất là thiếu cơ sở khoa học, không thuyết phục, không có giá trị thực tế.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Bảng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam*,
2. *Paracel and spratly islands belong to Vietnam* (2011), Nhiều tác giả, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
3. Phan Huy Chú (2014), *Lịch Triều Hiến Chương Loại Chí* (tập 1), Dư Địa Chí, Cảo thom trước đèn, Nxb trẻ.
4. Trương Minh Dục (2014), *Chủ quyền quốc gia Việt Nam tại hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa qua tư liệu Việt Nam và nước ngoài*, Nxb. Thông tin và truyền thông.
5. *Đại Việt Sử ký toàn thư* (2004), Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.
6. Monique Chemillier Gendreau (2011), *Chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa* (Sách tham khảo), Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội.
7. Giám mục Taberd (1833), *Tạp chí của Hội châu Á Băng-Gan*, tập VI.

### CLAMING SOVEREIGNTY OF VIETNAM OVER HOANG SA PARACEL ISLANDS BASED ON LEGAL BASIS

**Abstract:** *Based on historical evidence, the article provides legal basis for claiming Vietnam's sovereignty over Hoang Sa archipelago, thereby demonstrating Vietnam's inviolable rights and sovereignty over the islands. The paper also attempts to reject some unfounded arguments and infringement upon Vietnam's sovereignty over Hoang Sa archipelago.*

**Keywords:** *Hoang Sa, sovereignty, legal basis.*